

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^o VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán Sứ N 73 Richand, Hanoi



Chủ nhiệm: Nguyễn-năng-Quốc
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-ly: Cung-dinh-Bính

Chánh chủ bút Phan-chung-Thứ
Sư cụ chùa Bảo-số
Phó chủ bút: Dương-văn-Hiền
Sư cụ chùa Tể-Cật

GIÁ BÁO: Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

	Số trang
Đạo Phật là đạo rộng	3-18
Chùa Lương ngòi Hà	14-16
Bài ca chư Tăng đáp mừng lại xã Quần-phương	17
Bài chúc từ chư Tăng mừng quan Phủ Hải-bầu	18-19
Bình Đăng	19-22
Luận về kinh Khóa-hư	23-27
Lê Khánh thành thư viện chùa Quan-sư Hanoi	27-28
Lễ siêu-đồ linh hồn Võ-sĩ tàn Phenix	29-30
Tây-vực ký (tiếp theo và hết)	31-34
Khóa-hư giảng yếu	35-38
Phương danh các vị cúng tiến công đức làm chùa	39
Cô con gái Phật hải đầu (tiếp theo)	40-43
Thời sự	44-46

Việc làm chùa Hội-quán Trung-wang

Theo biên bản hội đồng bên làng giới ngày 19 Octobre và biên-bản hội đồng Quản-trị ngày 24 Octobre 1937 thì các hội viên trong hội đều cùng góp mỗi vị một đồng 1\$00 để lấy tiền khởi công làm chùa Hội-quán.

Vậy xin đăng phương danh các vị hội viên chi hội Mãn-diễn (Bắc-ninh) đã cùng góp lên báo chương để các thiện-tín thập-phương chứng giám.

Các vị: Nguyễn đạo Khánh ở chùa Hồng-phúc, Nguyễn văn Kinh ở chùa Ninh phúc, Nguyễn văn Phấn ở chùa Thanh-lương, Hiệu Đàm-chữ ở chùa Bảo-ân, Nguyễn văn Lập ở chùa Linh phong, Hiệu Đàm-tuyết ở Chân-như tự, Hiệu Đàm-nhân ở chùa Nguyễn-xá, Tự Thanh-phủ ở chùa Quyết-linh, Nguyễn văn Trung ở chùa Linh thông, Hiệu Đàm-đoan ở chùa Hương kinh, Hiệu Đàm-nhu ở chùa Lương-thủy, Hiệu Đàm-mão ở chùa Bảo-đỉnh, Hiệu Đàm-thuyết ở chùa Linh-ưng, Hiệu Đàm-thê chùa Bạch-long, Nguyễn-văn Tóc ở chùa Thanh-tương, Hiệu Đàm-miền ở chùa Lâm-anh.

ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO RỘNG

Bài diễn văn của ông Nguyễn-duy-Đại

Thông-phán Bắc Ninh

Cứ theo sự nhận-biết của tôi, thì trong các bạn thanh-niên nam, nữ hiện thời, phẩm ai đã có nhiệm chút-ít Âu-hóa, đều có vẻ thờ-ơ lãnh đạm với tôn-giáo, với Phật-giáo. Tuy chẳng ra miệng mà tất thanh đại hồ rằng tín ngưỡng Phật-giáo là tín ngưỡng dị-doan, nhưng trước câu chuyện chấn-hưng Phật-giáo, phần nhiều đều lộ một nụ cười mát-mẽ, khiến người trông thấy mà ngơ-ngẩn lòng !

Nào phải nói đâu xa. Tôi đây, từ khi vào Phật-giáo hội đến giờ, đã nhiều lần được các bạn trẻ tặng cho cái nụ cười quý-hóa ấy. Thậm chí có ông lại nói thẳng ngay rằng : « Ở thời-đại này, mà anh còn óc tín-ngưỡng kỳ quặc ấy à ? Khéo chẳng rời lại bắt chước mấy bà mê-tín mà lên đồng, lên bóng, thì mới lại buồn cười nữa ! » Trước sự điều-cột ấy, trong lúc vội-vàng, tôi chỉ giả lời vắn-tắt một câu rằng : « Đạo Phật là đạo rộng. Anh nên thận trọng trong lời nói ».

Tôi không dám bảo rằng ông bạn tôi nói sai. Thật vậy ; vì tín-ngưỡng sai lầm, vì không hiểu Phật-giáo, nên các ngài không lạ gì khi các ngài thấy bàn thờ Tam-phủ Tứ-phủ bày ngang-nhiên bên cạnh bàn thờ đức Thích ca ; các ngài cũng không lạ gì khi các ngài thấy người ta, hôm rằm tháng bảy, đem biết bao là vàng mã đốt đi, để cho kẻ quá-cố cũng được hưởng những sự vinh-quang trong khi còn sống.

Nhưng ông bạn tôi hơi nóng-nổi một chút. Ở đời bao giờ cũng vậy, một con sâu làm đau nổi canh. Ta thấy một nổi canh bị đau vì con sâu, ta có

thề nói ngay là nồi canh khác cũng đâu được không ? Một ông sang du-học bên Pháp về, quên phăng cả tiếng mẹ đẻ. Ta có thể bắg ở sự cử chỉ của ông ấy, mà nói thẳng ngay rằng : phạm những ông đi du-học về đều quên tiếng mẹ đẻ được không ? Không ! Quyết nhiên không ! Nồi canh ngon ở nguyên-chất của nó ; nếu khi nấu canh, ta để ý nhặt con sâu đi thì làm gì nồi canh của ta chả ngon. Sự học-vấn của Âu-Mỹ, quyết nhiên là rộng-rãi thuần-túy. Vì có ông hiểu lầm, đem công-dụng của sự học-vấn mình đã thâu-thai được, thì hành một cách không phải đường, nên mới mang tiếng cho cũ hợn. Những khách bàng-quan, có quyền xét-đoán, nếu cứ vin vào những cái đó mà bàn, thì làm gì trông thấy nồi canh, ông du-học-sinh kia mà chả phải giới tâm, giới ý. Trái lại, nếu bắt đầu từ cái ngon của nồi canh hay sự học-vấn thuần-túy của du-học-sinh mà xét nồi canh hay ông du-học-sinh, thì khi dạ yên-trí là canh ngon, ông học-sinh giỏi, ta sẽ thấy có thiện-cảm ngay.

Đạo Phật cũng vậy. Nếu ta cứ lấy những chuyện đồng cốt vàng mã mà xét, thì làm gì mà chẳng phải thờ-ơ lãnh đạm ! Nhưng tôi dám cả-quyết mà nói rằng : Phật-giáo là một tôn-giáo đáng quý-trọng, đáng tôn-sùng, đáng duy-trì và đáng chấn-chỉnh. Ta cứ thử nghĩ kỹ mà xem, nếu Phật-giáo không phải là một tôn-giáo đứng-dân, thì làm sao chải mấy xuân thu, gặp bao biến-cổ, mà vẫn chơ như đá vững như đồng, vẫn ăn xâu một cách chắc-chắn vình-vĩnh vào khối óc tín-ngưỡng của một phần đông phật ở trong uoan-loại ? Nói tóm lại, sở dĩ đạo Phật được người ta sùng-bái tín-ngưỡng rất nhiều, là vì giáo-lý của quả Phật bao-hàm được rất nhiều điều có ích cho người ta ; mà tôi tóm lại bằng câu « Đạo Phật là đạo rộng », cũng không phải là quá đáng.

Nhưng rộng thế nào ? Đó là một điều mà ta cần phải giải-thích cho rõ-dệt.

Thưa các ngài,

Từ khi có hội Phật-giáo đến giờ, nhiều diễn-giã đã nói rõ về giáo-lý của nhà Phật, thiết tưởng không phải nhắc lại dài dòng làm gì. Tôi chỉ xin nhắc lại rằng: người ta ở đời, muốn cho lúc sống lương-tâm khỏi cắn-rứt, lúc chết linh-hồn được siêu-thăng, cần nhất là phải tu. Tu đây không phải là cứ phải lên chùa, cắt tóc tụng kinh, ăn chay gõ mõ mới là đi tu. Tu đây là xử lý mình, thế nào cho công việc mình làm không ra ngoài lẽ phải. Người tu-hành bất cứ ở nơi nào cũng được, miễn là lúc nào cũng tâm-tâm niệm-niệm, nghĩ đến đức Phật ở trên đầu trên cổ mình, nhìn thấu những công-việc của mình làm. Lúc ban đầu có lẽ cũng hơi khó, vì ai cũng vậy, khó tránh được tham, sân, si, nhưng chịu khó lúc ban đầu, sau nó quen đi. Khi nào mình đã thấy vui vẻ trong sự tu-hành, tức là mình sẽ giác-ngộ. Đã giác-ngộ rồi tức là mình có thể lên nơi cực-lạc được. Thế mà khi đã giác-ngộ, từ sự đắc đạo quanh lại các việc ở đời, không có việc gì là mình không làm được. Ấy cũng do đó mà người ta bảo rằng: « Đạo Phật là đạo rộng ».

Muốn chứng rõ nghĩa chữ rộng, tôi xin phân ra từng phương-diện, mà bàn như sau này :

1. — Phương diện tu-hành

Thường thường ai cũng bảo rằng: muốn đi tu cần phải giải-thoát hết trần-duyên, mới mong thành chính quả. Trong Cung-oán ngâm-khúc có câu rằng :

« Thà mượn thú tiêu-giao cảnh Phật,

« Mỗi thất tình quyết rất cho xong ;

« Đa mang chi, nũa đèo bông,

« Vui gì thể sự mà mong nhân tình...

Cũng là hàm có cái ý-nghĩa ấy. Nhưng không. Như trên kia tôi vừa nói, không cứ phải lên chùa, cắt tóc tụng kinh, ăn chay gõ mõ mới là đi tu. Tu ở đâu cũng được, miễn là những sự hành vi của mình không ra ngoài giới hạn của Phật-pháp. Chùa chiền chỉ là đề riêng cho một hạng người xuất gia. Ta ở nhà cũng có thể ta thành công-quả được. Có một điều là tu ở nhà khó hơn, vì có những sự luyện-ai nó gần-tức, phải gan lắm mới giải thoát được. Bởi vậy tục-ngữ có câu rằng :

Thứ nhất thì tu tại gia,

Thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.

Tu ở nhà khó hơn hết ; tu ở chợ khó có chừng ; tu ở chùa chỉ vào địa-vị thứ ba thôi. Nhưng tu ở đâu cũng thế ; kết quả cũng đến nơi cực-lạc là cùng. Như thế đạo Phật chẳng rộng lắm sao ?

II. — Phương diện triết-lý

Nếu ta đọc kỹ lịch-sử của đức Phật-tổ ta sẽ thấy rằng lịch-sử ấy hoàn-toàn là một bài học triết-lý. Thật vậy ; đời người thấm-thoát như bóng câu qua sò. Trong lúc mình ở đời, làm việc đời, hưởng lấy lạc-thú ở đời, cái đó là một lẽ đương nhiên. Nhưng cái nghĩa đời người chỉ có thế mà thôi, thì nghĩ cho kỹ, còn gì buồn-tẻ hơn nữa. Chỉ cho bằng trong lúc sống, nhận những điều kinh-nghiệm của sự sống, tìm lấy phương tạo ra một cái sống vĩnh-viễn, bất sinh bất diệt chẳng cũng cao hơn một chức hay sao ?

Đời đức Phật-Tổ đã là một bài học triết-lý, thì đạo giáo của ngài là một đạo-giáo có triết-lý ; môn-đồ của ngài xuất-thần ở trường triết-lý mà ra, lẽ nào lại không phải là những bậc không có triết-lý. Cái

triết-lý ấy, không phải là những điều u-mê dễ sô-dây người ta vào trong vòng mê-lin đầu; chính là những điều quang-minh màu-nhiệm nó cảm-hóa người ta một cách châu-chỉnh, rồi dẫn thẳng vào con đường tinh-tiến, tức là con đường tới nơi Cực-lạc.

Những thí-du về triết-lý, trong các kinh sách, không đâu là không có. Tiếc rằng thì giờ eo-hẹp, không thể kể ra cho xiết được. Đây tôi chỉ xin kể ra mấy cái thí-dụ cón-con mà thôi.

Cu Lã-lỗ-sur khuyên thiện có câu kệ rằng :

• 作善如登百尺竿.

« 下來容易上來難.

« 直須勤力行功過.

« 人獸幾希要細看.

Nghĩa là :

Làm lành chẳng khác leo núi,

Đề-dàng khi xuống, ngặt-nghèo khi lên ;

Tri-tinh-tiến phải cho bền,

Người cùng cầm thú, dưới trên xa gì.

Bốn câu ấy cốt ý khuyên ta làm điều lành. Làm lành nói thì dễ nhưng làm thì khó ; đầu vậy, cổ sức lên thì việc cũng thành. Đại ý thì chỉ có thế mà thôi, nhưng câu thứ tư nhắc cho ta biết rằng : Ta không nên tự-phụ là nhân vi vạn vật chi linh. Người cũng vậy ; vạn vật cũng vậy ; dưới con mắt của nhà Phật, chỉ là một bọn chúng sinh mà thôi. Tuy người hơn loài vật là có lời nói để diễn-dạt tư-tưởng ; có tư-tưởng để phân-biệt chính, tà, nhưng nếu cây mình là có lời nói, có tư-tưởng, mà không biết lợi-dụng một cách hợp-lý, nghĩa là không biết tn, thì từ người đến loài vật, cũng chỉ có một tẻo-teo mà thôi.

Cu Huyền-Quang, khi chứng quả nát-bản, có lời kệ rằng :

Có thì có tự mây may,

Không thì cả thế-gian này cũng không ;

Thử xem bóng nguyệt lòng sông,

Ai hay không có, có không là gì ?

Hoa chiếu lồng gương, giăng soi đáy nước ; bảo là có thì không phải là có thực ; bảo rằng không có thì không đúng với sự thực. Thế cho nên không, có lúc phải coi là có ; mà có, có khi cũng phải chịu rằng không.

Đứng về phương-diện khoa-học mà nói, thì trong khoảng không-gian trước mặt ta đây, ngoài những vật như sông, núi, cỏ cây ; giăng, sao, mây nước, vân vân, nghĩa là những vật hữu-hình, ta còn thấy những gì nữa ? Theo sức con mắt của ta, ta chỉ thấy có thế mà thôi. Thế nhưng, khi giới năng, bóng năng theo những lỗ con ở những bức tường chẳng hạn, chiếu vào trong nhà thì ta thấy, trong làn ánh-sáng có biết bao nhiêu là bụi bay vơ-vẩn. Những bụi ấy, ta tưởng tưởng đều là những vật vô-hồn cả đâu. Có nhiều vật, cũng như ta, có đủ tai, mắt, mũi, miệng, có đủ cả các bộ-phần tiêu-hóa, hô-hấp, vân-vân, mà cũng sinh cũng hóa như ta vậy. Ấy thế mà những cái vơ-vẩn ấy cũng chưa phải đã là bé. Nhờ có kính hiển-vi, người ta còn tìm ra được biết bao nhiêu thứ vi-trùng cực-kỳ bé-nhỏ hơn nữa ; mà những vi-trùng ấy cũng chẳng kém gì ta, cũng lâu-quần như bọn ta ở trong vòng sinh, lão, bệnh, tử.

Ấy đây là nói về những vật nhỏ. Đến những vật lớn, thì mình lại không thể tưởng-tượng được ra thế nào nữa. Nhờ có khoa-học, người ta có thể ước-

lượng được sự lớn, bé, xa, gần, của mặt giới, mặt giảng, cùng các vị tinh-tú. Nhưng vũ-trụ là gì ? To lớn đến bậc nào ? Biết bao nhà bác-học đã khố-lâm nghiên-cứu, mà cũng chưa tìm ra được câu giả-lời nào có thể cho là lộn nghĩa được.

Bởi nó có hai cái thái-cực như vậy, nên biện-thời người ta đành phải tạm tin rằng : ở trong vũ-trụ chỉ có thể lấy vật nọ sánh với vật kia mà bảo rằng vật nào là to mà vật nào là bé được thôi. Ngoài ra, cái lớn với cái bé vô-hạn, sức người không thể ước-lượng cho đúng được. Biết đâu mỗi con vi-trùng lại không phải là một thế-giới riêng của một hàng tiểu-vi-trùng, mà biết đâu cái vũ-trụ mình hiện ở trong, lại không phải là một hạt cát trong một cái thế-giới mênh-mang vô-hạn ? Cứ thế mà nói mãi đi thì ta đây là gì ? Bảo là có thì cũng là có thật ; nhưng bảo là không có lẽ cũng không phải là ngoa-ngôn.

Thưa các ngài, cứ theo hai cái thí dụ tôi vừa kể trên, thì về phương-diện triết-lý, Phật-giáo cũng uyên-thâm vi-diệu lắm. Mà ai bảo rằng Phật-giáo kém về triết-lý, thì tôi dám bảo là nói sai.

III. — Phương-diện Luân-lý

Có người bảo tôi rằng : giới đất, cha mẹ sinh ra mình ; bần-phận mình là phải làm làm sao cho khỏi phụ công sinh, dưỡng, cho khỏi mang tiếng là đeo cái sống thừa mà làm chật mắt một chỗ của thế-gian. Nay bỗng nhiên bỏ nhà đi tu, tam-cương, ngũ-thường bỏ sạch ; như thế thì có khác gì con sâu, con bọ, sinh đây thạc đây, nao đã ích gì cho ai ?

Tôi xin thưa rằng : ai cho Phật-giáo chỉ có ý xuất-thế là nhằm, là nhằm to. Đạo Phật, cũng như đạo Khổng, chủ thuyết nhập-thế chứ không chủ thuyết yếm-thế. Hơn nữa, Phật-giáo còn chủ thuyết kiêm-thế-gian nữa.

Thế nào là nhập-thế ? Thế nào là kiêm-thế-gian ?

Thưa các ngài, trăm năm trong cõi người ta, tu là cõi phúc... Muốn được kiếp sau lên nơi cực-lạc, dù tu theo cách nào mặc lòng, cần nhất là phải tu đã. Nhìn qua ra khỏi giới hạn của đời người, tìm lấy cái sống sung-sướng vĩnh-viễn ở ngoài đời người tức nhà Phật gọi là kiêm-thế-gian.

Nhưng chỉ trông vào sự sung-sướng kiếp sau, mà kiếp này không tu-tỉnh lấy mình, phó thác mặc cho thần May, Rủi, phỏng eo được không ? Không được. Nếu mình không tu, thì bốn phần mình không làm cho trọn được ; bốn-phần đã không trọn thì thành Phật thế nào được ? Bởi vậy cần phải tu, phải tu ngay trong lúc mình còn sống ở đời. Ấy thuyết nhập-thế ở chỗ đó.

Thế mà, đã nhập-thế một cách phải đạo, thì tam-cương phải giữ, ngũ-thương phải theo, sao lại bảo rằng không luân-lý ? Đa chi dĩ, luân-lý là cột-trụ của văn-minh, nền-tảng của tiến-hóa ; nếu đạo Phật mà mâu-thuẫn với luân-lý, thì sao sống đến ngày nay cho được ? Vậy, ta nên tin rằng, đứng về phương-diện luân-lý cũng như đứng vào các phương-diện khác, Phật-giáo bao giờ cũng đáng tôn-sùng ngưỡng-mộ. Chẳng có thế mà ông PATRIS, một sư-phạm gia có tiếng của nước Pháp, trong cuốn Lịch-sử Việt-Nam, khi bình-phẩm về ảnh-hưởng của Phật-giáo tại đất Việt-Nam, lại có câu rằng : « Religion HAUTEMENT MORALE et l'une des plus vénérables que jamais ait professées l'humanité. le bouddhisme mérite ainsi son immense fortune qui s'est poursuivie jusqu'à nos jours, nghĩa là « Phật-giáo đáng hưởng cái địa-vị tối-cao tối-đại, tự cổ chí kim, chỉ vì nó là một tôn-giáo rất có luân-lý, nó là một tôn-giáo trong những tôn-giáo đáng sùng-bái nhất mà nhân-loại đã chuyển-bá ra ».

Theo kinh Thập-n-Sinh, do hội Phật-giáo ấn-hành năm 1935, thì đức Thế-Tôn. sau khi thuyết-pháp rồi, một hôm có lời kệ rằng :

Phụ, mẫu thuộc về đông-phương,
 Các vị sư-trưởng thuộc về nam-phương ;
 Phương tây là đạo tạo-khang.
 Phương bắc, là nghĩa họ-hàng, tông-môn.
 Hạ-phương, tôi tớ, quán-con
 Thượng-phương, các vị sư-lón dậy đời.
 Mọi đường kính thuận không sai,
 Sau này về chốn cõi giới yên-vui ;
 Nào cho của, nào dậy lời.
 Nào là giúp ích mọi người gần xa ;
 Đồng-lợi nghĩa càng thiết-tha.
 Có gì cùng hưởng của nhà tiệc chi.
 Ấy bốn cái gánh nặng-nề.
 Nặng-nề hơn những chiếc xe chở hàng ;
 Gánh ấy vì chẳng ai mang.
 Thì bao hiểu thảo, luân thường đều thôi ;
 Ấy là những đạo ở đời,
 Những người trí giả chọn nơi mà làm ;
 Làm thì quả-phước nở-nang,
 Tiếng thơm lừng-lẫy, thế-gian lưu-truyền.

Theo các ngài, tôi tưởng nghe xong mấy câu trên này, không ai còn dám bảo rằng Phật-giáo chênh-máng với nền luân-lý nữa. Mà hai cái thuyết nhập-thế cùng kiêm-thế-gián tôi vừa nói trên, không phải là lời đặt để ra, để cho câu chuyện có màu dẫu.

IV. — Phương-diện Giáo-dục

Chẳng nói ai cũng biết rằng cái giá-trị của Phật-giáo nước ta về phương-diện giáo-dục, hiện thời không

có chút nào cả. Nhưng ta đừng tưởng Phật-già không thể giúp xã-hội trong sự khai-thông dân-trí đâu. Sở dĩ Phật-già của ta chưa có thể ghé vai chịu một phần trong cái trọng-trách giáo-dục quốc-dân, là vì gần đây Phật-giáo suy-vi đi, các vị xuất-gia không ai cố công học-tập nữa. Sự khuyết điểm ấy chỉ tại những người có cái trách-nhiệm duy-trì và truyền-ba đạo Phật, chứ Phật-giáo có rất nhiều phương-pháp bổ-ích cho việc đạo tạo nhân-tái.

Tôi nói như vậy, chắc có nhiều ngài không tin. Nhưng ta thử xem Phật-giáo ở nước Tàu đã đạo-tạo ra được biết bao nhiêu bậc xuất-chung siêu-quần. Gần đây chính-phủ Bảo-hộ Cao-Miêu, rõ cái chân-giá-trị của Phật-giáo đối với việc khai dân trí, nên ở trốn hương-thôn, việc riu-rất bọn trẻ em đã đem giao-phó cho chư tăng. Phàm trẻ con từ mới vỡ lòng cho đến lúc học hết bậc tiểu-học, đều theo học ở các trường lập ngay trong các thiền-môn; hết bậc tiểu-học rồi thì do những học trò ấy, nhà nước tuyển những học-sinh vào các lớp kiêm-bị và các lớp trên nữa.

Nếu trong các vị xuất-gia của ta, cố sức học hành, hết lòng tinh-tiến, một ngày kia đủ tài đủ sức, thì thiết tưởng Nhà nước cũng chẳng ngại-ngùng gì mà không giao cái trách-nhiệm giáo-dục cho như ở Cao-Miêu. Thế rồi, có học có hay, có đi có đến, biết đâu sau này trong thiền-môn lại không sản-xuất được những nhà sư-phạm đại-tài như các bậc giáo-sĩ trụ-danh trong gia-tô-giáo hay trong các đạo-gi' khác. Mong lắm thay !

V. — Phương-diện văn-chương

Cổ-nhân có câu rằng :

« 好鳥枝頭亦朋友,

« 落花水面皆文章.

Nghĩa là :

Chim đậu đầu cảnh là bạn lúa,

Hoa rơi mặt nước ấy văn-chương.

Văn-chương do ở người, ở cảnh mà sinh ra. Vậy thì có người có cảnh, tất có văn-chương. Nghĩa là tôn-giáo cũng có văn-chương, mà Phật-giáo cũng có văn-chương.

Phật-giáo ở nước ta, theo sự khảo-cứu mà hiện-thời ai cũng công-nhận là phải, do tự nước Tàu đem lại. Nước Tàu, chẳng phải nói, ai cũng biết là một nước rất chú-trọng về văn-chương. Trong các triều vua về đời Đường, đời Minh, đời Tống v. v. các vị hoàng-đế rất tôn-sùng Phật-giáo. Trong triều-thần, tuy cũng có ông, như ông Hàn-Dũ, hủy-báng đạo Phật, nhưng tư-chúng có nhiều ông cũng theo vua mà tỏ tượng đức chuông. Những vị triều-thần ấy, phần nhiều là nho-lưu xuất-thân cả, đa chi dĩ thuyết-môn toàn là những lời u-nhã thanh-kỳ, dễ gọi hồn thơ của các nhà thi-sĩ, thì làm gì mà chẳng có những áng văn kiệt-tác thuộc về Phật-giáo. Những áng văn ấy chắc cũng theo sự chuyển bá đạo Phật mà chàn sang nước ta. Về triều Lê dở lên, Phật-giáo rất thịnh-hành. Văn Phật-giáo bằng chữ Hán cả. Gần đây Phật-giáo suy-vì đi, thì trong tăng-giới hầu như không còn được mấy người làm được nổi bài văn có giá-trị nữa. Bởi vậy chỉ có những văn thơ của các cụ nhà nho văn cảnh chùa, mà súc cảnh thành chương. Những văn thơ ấy phần nhiều cũng làm bằng chữ Hán, nhưng thẳng-hoặc cũng có ít bài bằng văn quốc-âm. Nếu ta chịu khó tìm tòi những bài văn thơ ấy mà xem, thì ta xét ra ý-vị cũng chẳng kém gì những bài kiệt-tác làm ngoài cái phạm-vi nhà chùa, khiến người nghe thấy cũng sinh ra vô-hạn cảm-hứng.

(còn nữa)

CHÙA LƯƠNG NGÔI HẠ

Hải-hậu đương dựng Tùng-lâm ở gần phủ-ly, công việc mới phối-phác, nên 3 tháng hạ năm Kỷ-mão này (1939) chư-lăng hàng phủ đều tới an-cư tại chùa Phúc-lâm tức chùa Lương thuộc hai xã Quần-phương-Thượng và Đông, là nơi chùa gần Tùng-lâm để đi lại trông coi cho tiện, do cụ Hòa-thượng Bùi-Thanh-Quê đứng chủ tọa.

Danh-lam cổ tích như chùa Phúc-lâm mà nay mới có hạ, dân làng vui vẻ, lễ bái và nghe giảng rất đông. Mà nhất là các ngày trai có vẻ hoạt-động hơn. Vậy có những bài Chúc-lừ và Diển-văn, chúng tôi xin trích đăng lên Đuốc-tuệ như sau, gọi là để kỷ-niệm cái phút đáng kỷ-niệm đó.

Sa môn : Lê thanh-Tài Cẩn chí.

Bài Chúc từ xã Quần-phương thượng mừng Chư-lăng

Kính bạch Hòa thượng !

Kính bạch các cụ Cao-lăng thượng-tọa !

Thưa các ngài :

Với cái cảnh 3 tháng hạ, nắng-nối nẫu-nực, khăn áo lễ chỉnh ngôi mai-miệp với mấy cuốn sách mà chống lại cùng bầu nhiệt-khi của ông hóa công sao nổi ? Vì thế, ở đời cần nhất là sự học mà nhà nước chịu phải cho nghỉ vacances ở các trường Cao, Trung và Sơ-dẳng Các cụ Nho xưa cũng thế, cũng phải đóng cửa ngôi tập đàn.

Trái lại, các nhà chùa ta lại cứ tháng hạ là kết-tập tăng-da, giảng-bàn kinh-điển, nghĩa là lại cần-cù học-tập hơn hết. Cứ bề ngoài mà nói, tựa hồ như không biết lợi-dụng thời-gian, mà xét kỹ bề trong thì cái chủ nghĩa Bác-ai đem lòng lân-mẫn mà lễ-độ cho chúng-sinh là chính cũng ngụ ở chốn đó ít nhiều vậy.

Chúng tôi chưa thoát được trần-lục, còn phải ganh đua công việc với xã-hội. thì giờ nhàn-rảnh đâu mà được xem kinh sách nhà Phật. Song đôi khi cũng được nghe Tồ Tể-xuyên Tồ Cổ-lễ xưa là hai vị xã-sản (sinh ở bản-xã) có thuyết-pháp cho rằng ; « Hạ là 3 tháng sinh-nở của loài sâu-kiến, nếu chư-tăng cứ đi khuyến-hóa như các mùa khác, thế tất giày-dạp phải mà hãm vào một giới trong 5 giới là giới-sát Bởi đó từ 15 tháng 4 cho đến 15 tháng 7, Phật bảo các tăng-da phải kết-tập mà an-cư, mà giảng-tập, hồi-hướng con tâm của mình lại mà tưởng-niệm thập-phương chư Phật và thất-thế phụ-mẫu, Tục gọi Ngồi Hạ (varcha) là thế !

Chùa Phúc-lâm chúng tôi đây : Nói về cổ-tích thì có từ triều Lê-hồng-Thuận trở về trước ; nó về danh-lam thì chiếm được giải thứ 4 ở Bắc-kỳ, (xuất ở báo Đông-văn) song về sự Ngồi Hạ ít khi được thấy.

Ngày nay đương buổi phong-trào chấn-hưng Phật-giáo, sôi-nổi, một hạt Hải-hậu có tới 30 nóc chùa có tới 9, 10 chi-hội hội-quán thế mà chư tăng hạ có tới riêng chùa Phúc-lâm chúng tôi an-cư đàm-đạo, sự hân-hạnh đó, đồng-xã chúng tôi xin hết sức cảm ơn chư tăng,

Tuy nhiên, cũng là ngồi Hạ, trước đây các chùa đã nhiều, mà sau đây có lẽ cũng chẳng ít, song với chùa Phúc-lâm chúng tôi có nhiều sự vẻ-vang đáng kỷ-niệm lên trang Thiển-sử đây những hạnh-phúc và sáng-kiến.

Chùa Phúc-lâm chúng tôi đã trải hơn 400 năm. bây giờ mới có tuổi Hạ. Đó là một điều đáng kỷ-niệm !

Hải-hậu vốn là Huyện, năm nay bắt đầu đổi ra Phủ thì là chùa Phúc-lâm chúng tôi ngồi hạ, với Phủ Hải-hậu là tiêu một bước trước nhất. Đó là 2 điều đáng kỷ-niệm !

Đứng về bên chính trị ít ngai đề ý đền tôn-giáo, quan phụ mẫu chúng tôi nay (Nguyễn-dũng-Nhân) một lòng mộ đạo, lưu ý đến Nho-phong Phật-pháp, mà chính việc ngồi hạ này cũng nhờ được ngài tán-trợ. Đó là 3 điều đáng kỷ-niệm !

Các chùa ngồi hạ an-cư, thường phải thỉnh vị cao-tăng ở nơi xa xứ lạ về chủ tọa, vì hạt gần hiếm có. Chùa Phúc lâm chúng tôi nay lại thỉnh được ngài Hòa-thượng Bùi đại-dực (Bùi-thanh-Quế) trụ trì chùa Quê-Phượng, ngài mới được Đại-nam hoàng-đế sắc-từ Kim-tiền và Ngọc-diệp năm vừa qua, mà chính ngài với xã Quần-phương-thượng chúng tôi lại là nơi nguyên-quán. Ông Bụt chùa nhà, khai-độ cho chúng sinh nhà, đó là 4 điều đáng kỷ-niệm !

Thưa Hòa-thượng và các Cụ các Ngài : mọi điều đáng kỷ-niệm như trên vừa nói, là nhờ chư Phật đại-hộ, liệt Tể độ-trì, khiến cho bản-tự chúng tôi được hưởng cái kết quả ngẫu nhiên.

Vậy đứng trước bóng tràng-phan Phật-hiệu, dân xã chúng tôi xin phát nguyện rằng : « Tăng-giới các ngài đạo-thể ngày thêm tráng-khiến, sẽ thề cái chủ nghĩa Hoàng-pháp Lợi-sinh mà cầu nguyện cho âm-siêu dương-khánh, cho nước được thăng-bình, cho từ-dân được an-cư lạc nghiệp.... »

Mấy lời thơ-thiền, kính mong Liệt-vị chứng-giám.

Nam mô A-di-đà Phật.

Nhân-vân Bình phụng soạn



Bài ca Chư tăng đáp mừng lại
xã Quấn-phương-thượng

Nam-mô A-di-Đà Phật

Kính mừng rằng :

Năm Kỷ-mão trời vừa hạ 'chí,
Xã Thượng nay Quán quý hành hương.
Chúng tăng tôi mới lập đạo-tràng,
Thừa Chính-phủ quan sang lòng ái-mộ.
Cảnh Phúc-lâm nguy-nga đồ sộ,
Dân-xã ta từ cổ Tiền Lê,

Quan cao nhất phẩm trở về,
Từ nhị chí cửu đề-huê phong-quang.
Ngôi cứu-ngũ an bang trường-trị,
Các hương-quan lộc-vị thăng cao.

Thiên-gia lòng vẫn ước ao,
Nơi cảnh phúc tu sao cho đắc đạo,
Nay cảm tạ thượng tinh viên-hảo,
Một tắc thành, thiên cảo thỉnh ti.

Tăng nay thủ đạo từ-bí,
Khi sớm tối quy y nơi cảnh phúc.
Kề-lề lắm ra người trần-tục,

Tả mấy hàng xin kính chúc,

« Phú quý thọ khang ninh ».

Tang hồ vạn tuế tam thanh !

Hải-hậu Tăng-giới, hòa-nam,

Hòa-Thượng Bùi cung soạn

BÀI CHÚC TỪ CHƯ TĂNG MỪNG QUAN PHỦ HẢI-HẬU NGUYỄN-DUY-XÁN KHÍ VỀ LỄ

Nam-mô A-di-Đà Phật

Kính bái Quan lớn,

Phàm những nhà đi trên con đường chính-trị ít khi để ý đến tôn-giáo, vì một đảng thì hoạt-động, một đảng thì tu-hành tịch-mịch, nên hai vấn-đề không hay đi đôi với nhau. Trừ những bậc siêu-quần tập-tục có đủ con mắt trông đời, mới có thể điều-hòa cả hai, chính-trị và tôn-giáo làm một, mà đào luyện lấy tâm thân cho trong sạch khoan-khoái, trở nên một đấng đầy đủ xứng đáng của vũ-trụ.

Đó là ai? không phải quá ư thiên đẩu, chúng tôi nhận thấy ở Quan lớn!

Quan lớn từ khi trọng-nhậm ở Hải-hậu đây, trừ những việc mưu-công-an trừ-công-ích cho dân, như việc di-dân đi Yên-bái, khai sông vệ-nông, sửa đắp các con đường cho cao và rộng v. v. thì nào là dựng đả Văn-đàn, cò-võ chư tăng chúng tôi kinh doanh công-việc Tùng-lâm cho có một nền tiêu biểu rực rỡ của Phật-giáo. Cũng bởi đó mà tăng-giới chúng tôi tinh thần phấn-khởi, cổ lòng gắng sức, mong cho cái kết quả tốt lành kia nó sẽ cùng với thời gian mà đưa tới!

Chỉ vì công việc Tùng-lâm đương ngày thảo sáng, muốn có một nơi gần cho anh em kết tập dễ mưu-tính cho được thuận tiện dễ dàng, nên chi năm nay mời ngồi hạ an-cư ở chùa Phúc-lâm này, là một chùa gần Tùng-lâm, một cảnh danh-lam cổ-tích, một cái dấu của tổ-tiên chúng tôi hơn 400 năm để lại.

Trong 3 tháng hạ, hôm nay là mồng 8 tháng 5 ta, chính là ngày trai, hân hạnh lại cùng-tiếp được quan lớn bớt chút thì giờ vàng-ngọc quang cổ tới chùa lễ Phật nghe diễn giảng, chúng tôi nhất thiết hoan-hỷ vô cùng. Cửa Không đơn giản, biết lấy chi mà ta lại tấm thịnh-tình đó.

Tiền có Phật-tổ chứng minh, vậy tiền tăng tôi trụ-tri ở bản-tự, xin thay mặt cả toàn-thể tăng-giới bản-phủ, và chi hội Phật-giáo đây, xin phát-nguyện Quan-gia được vinh-an vạn phúc, trên hai Chính-phủ (in cây) dưới 5, 6 tông tăng, tục, chúng tôi được tiền giao (tr) tại ở trong một bầu không khí dễ thở !

Nam-mô Vô-lượng công đức Phật
Huyện-trưởng-lăng : Vũ-thanh-Quán dẫn
Trần-duy-Vốn phụng soạn

BÌNH ĐĂNG

Bài của cụ Tiêu-viên Hoàng-văn-Diễn, đọc tới mồng 8 tháng 5 ta, do có quan Phủ Hải-hậu về chứng kiến, thỉnh-giả đóng tới hàng nghìn, ai cũng hoan-nghinh cảm-kích

Nam mô A di đà Phật,

Chúng tôi là cư-sỹ Hoàng-Tiêu viên, mừng thấy cụ Hòa-thượng Quế-phương cùng các vị cao-lăng và các tăng-chúng về tọa-bạ ở chùa Phúc-lâm chúng tôi, giảng thuyết những tôn-chỉ từ-bi phổ-độ của đức Phật, giáo hội và dân làng chúng tôi được nghe những lời kim-ngọc đó, khác nào một hồi chuông cảnh tỉnh, dù mê-mộng đến đâu cũng giật mình mà nhớn gáy mà trở dậy, chúng tôi rất lấy làm hoan-hỷ.

Kinh Phật chúng tôi chưa xem được mấy, nhưng cái tôn chỉ từ-bi phổ-độ của đức Phật, được nghe các bậc cao tăng thuyết-pháp cũng đã lĩnh-hội được ít nhiều, mà chắc các giáo-hữu cũng đã phần nhiều người hiểu-thấu. Nay xin nhắc lại mấy điều vẫn tắt, để hiển các bậc thái ông lão bà thiện-nam tín-nữ ta cho được mười phần giác-ngộ.

Tôn chỉ từ-bi phổ-độ của đức Phật bao hàm quảng-dại không thể nào kể cho xiết, nhưng tóm lại có hai chữ bình-đẳng là cốt yếu. Nay chúng tôi thấy cái phong-trào bình-đẳng đã bành-trướng ở một Quốc-giới « nhất-cống đại lưỡng cơ » này, nam bình-đẳng, nữ bình-đẳng, nam-nữ bình-đẳng, giới nào cũng bình-đẳng, hai chữ bình-đẳng thành ra hai chữ ở cửa miệng, mà việc gì cũng hay kết lại một câu rằng : « thời buổi tự-do bình-đẳng này ấy mà.... »

Chúng tôi tưởng hai chữ bình-đẳng các giới đã hiểu-thấu lắm, thế mà tế nhận ra, đường ăn ở, cách giao-thiệp, bất cứ trường hợp nào, ra như Hòa-quang đồng trần, cao giả bằng hạt trái tất cả cái lý-thuyết Bình-đẳng của đức Phật. Thế thì ngộ-nhận hai chữ « bình đẳng » là hai chữ « đồng đẳng » chứ không phải là bình-đẳng.

Bình-đẳng là gì ? nghĩa là cùng một giống nòi, cùng một nhân loại, lấy nhân-đạo mà đối-đãi với nhau, thương yêu nhau, bên vực nhau, người trên đừng lấy đẳng-đệ tự-tôn mà áp chế người dưới, người dưới phải tùy-đẳng bậc mình mà đối-đãi với người trên, tam cương ngũ-thường phải có trật-tự, thế mới thật là bình-đẳng, thế mới đúng với lý-thuyết hai chữ bình-đẳng của đức Phật.

Tây-sử có nói : « Phật vì Á-đông bình-đẳng chi thủy tổ », đức Phật là ông tổ bình-đẳng ở xứ Á-đông, mà thật thế Ngũ Ấn-độ đương buổi suy đồi, những nhà quý phái thị quyền hống thế, nạt-giọa bình-dân, cho bình dân

là vô-lệ tộc, dân tình phải bó buộc làm than, khác nào ở một nơi địa-ngục riêng trên thế giới.

Đức Phật bấy giờ là một vị đồng-cung đức vua Tịnh-phạn ở Thiên-trúc, ngài phải lấy khầu-thiệt mà thay can qua, lấy giáo giới mà thay pháp luật, vứt cả quyền chức sang trọng, hạ mình xuống dĩ-thân vì giáo, mà truyền bá cái lý thuyết bình đẳng cho quốc dân, dần dần rồi ai cũng hồi tâm hướng đạo, Ngũ-ấn-độ thành ra một nước cực-lạc. Không những Ngũ-ấn-độ, mà lại lan cả sang Trung Nhật và Việt-nam ta. Mấy nghìn năm nay cái bóng bồ đề rợp đến đâu, thì cái mầm bình đẳng nở ngành xanh ngọn đến đấy!

Vậy cái tôn chỉ bình đẳng của đức Phật, tức là giấy tục mạnh cho nhân loại, cái Đuốc-tuệ soi sáng cho nhân quần. Ta phải lấy hai chữ bình đẳng đó in vào óc, mới xứng đáng là người hội Phật giáo, mà cái câu tục ngữ « miệng Na mô trong bụng một bồ » kia có thể tẩy chày đi được.

Chúng ta phải biết rằng đương buổi tân học tiến hóa, mà đức Kim thượng ta và Quý bảo hộ chuẩn cho các bậc danh khanh cự công trí sĩ mở hội Chấn hưng Phật giáo ở Bắc kỳ, mà các quan Chính giáo tại chức bậc nào cũng cực lực cổ động cho hội chấn-hưng Phật giáo, được mau mau phát đạt, cũng cốt để phát minh cái lý thuyết bình đẳng của đức Phật ở thời buổi cạnh tranh sôi nổi này.

Có người bảo rằng nước ta là một nước văn hiến, ta học đạo Khổng, cần chỉ Phật-học mà phải chấn hưng? Vả chẳng đạo Phật có hay thì ông Hàn-dũ là bậc đại nho ở đời Thịnh-đương sao lại tịch Phật?

Thế là làm to, đã hay rằng đạo đức Khổng như thái-hóa nguyên-khí, trong một năm bốn mùa nào cũng phải có nguyên khí, các tôn giáo giáo nào cũng hàm có đạo Khổng, mà đạo Phật đối với đạo Khổng lại càng dung

hợp lắm. Nhưng phải biết, đức Không thì ngôn-giáo, mà đức Phật thì kiêm cả Ngôn-giáo và Thán-giáo, cái sự cảm động người ta Ngôn giáo không thể tột hành Nhân giáo. Tuổi buổi bây giờ nhà nước thiếu chi can qua, thiếu chi pháp-luật, mà đương ngôn luận thiếu chi ở trên các tờ báo, mà còn ngộ nhận hai chữ bình đẳng như kia! Thế mới biết sự Chấn hưng Phật-giáo là việc cần thiết nhất ở ngày nay. Còn ông Hàn-dũ tịch Phật là vị vua quan nhà Đường mê lúu về sự hình Phật, đến nỗi chính sự lười biếng ông Hàn tịch Phật là muốn trừ bỏ những sự mê tín nịnh Phật, chứ không phải là tịch Phật. Nếu ông quả là tịch Phật sao lại thân thiết với ông Đại-diên Thiền-sư!

Có kẻ hỏi ông Âm-băng (Lương khải Siêu) rằng : « Không giáo ai cũng phải học đã đành, vậy giáo Gia tô và giáo Phật ta theo tôn chỉ giáo nào ? » ông Âm-băng trả lời rằng « theo tôn chỉ đạo Phật ».

Ông Âm băng là một tay cao thượng ở sĩ giới nước Tàu, mà chính ông phát minh cái lý thuyết tự do bình đẳng ở nước Tàu ngày nay. Ông cũng theo cái tôn chỉ bình đẳng của đức Phật, hướng chỉ quốc dân ta đây.

Giáo hữu hai xã ta nay trên nhờ quan phủ hết sức cổ động cho hội Phật giáo, hội cùng các vị cao tăng trong bản hạt, dựng lên một tòa chùa Tùng lâm, để vững cái nền Phật-học cho ta. Mùa hạ này cụ Hòa thượng, Quế phương và các tăng chúng lại chiêu cố đến giáo hữu ta mà an cư ở chùa Phúc lâm, thực là một sự may mắn cho ta lắm. Giáo hữu ta được nghe những lời vàng ngọc thuyết pháp, phải nên cùng nhau nghiên cứu thể nào ? cho được đạt tới cái mục đích bình đẳng của đức Phật, ngõ hầu đáp lại cái ơn đặc biệt quan phụ, và chúng ta làm thiện tình các vị cao tăng đã ân cần tới!

Nam mô A di đà Phật.

Luận về sách Khóa-hư

(BÀI NÀY TRƯỚC ĐĂNG NAM-PHONG,
NÀY XỬA LẠI NHIỀU CHỖ)

Khóa-hư 課虛 (Giảng về nghĩa hư không) là một quyển sách Khuyến-hóa tu hành về Phật-giáo của vua Trần-thái-tông soạn ra. Thái-tông là một ông vua anh hùng, muốn biết vì sao ngài dốc tin Phật giáo và viết ra sách Khóa-hư này thì phải biết sự toàn thịnh của thời đại Phật giáo Việt-nam bấy giờ và đời làm đế-vương đời học vấn của ngài thế nào đã.

a) Thời đại Phật giáo toàn thịnh. — Việt-nam từ khi tái tạo lại quốc-thống, hai đời Đinh, Lê đều nhờ nhân tài trong Phật-giáo như bọn các vị Ngô-chân-Lưu, Đỗ-thuận, tán trợ việc nước nhiều lắm. Đến đời Lý vì có duyên với Phật càng mô Phật-giáo mà Phật-học càng thịnh. Các vương hầu đều qui y thụ giới, các vị Viên-chiếu, Mẫu-giác thâm thấu những nghĩa vi diệu, trước thuật nhiều, lại thường dự mưu trong nội khu-mật nhà nước. Xuất đời nhà Lý, Phật-lộ toàn thịnh. Trần Thái-tông lúc đó là con nhà quý tộc, từ nhỏ đã thân cận những vị cao tăng mà sớm có cái chuyển-hướng về Phật-giáo.

b) Đời làm Đế-vương. — Trần Thái-tông tên là Cảnh, con Trần-Thừa, một nhà ngoại thích chuyên quyền cuối đời nhà Lý. Trần Thái-tông còn thơ ấu, chú họ là Trần-thủ-Hộ bày mưu cho Trần Thái-tông phối ngẫu quân là Lý triều-Hoàng, rồi lại ép Triều-hoàng nhường ngôi cho để lên làm vua. Trần-Thừa làm Thái-thượng-hoàng giúp coi việc chính. Song Trần Thái-tông vốn tính thông minh nhân hậu, trọng đạo đức, giàu cảm tình. Lên làm vua được mấy năm, Trần-thủ Hộ tam thần giúp cho. Nhưng Trần thủ Hộ là người vô-học, tính táo bạo, làm nhiều việc quấy-nghĩ, thường luận bại lý để giữ vững lấy ngôi vua cho nhà Trần. Như là những việc xử với Lý

Huệ-tông và họ hàng nhà Lý rất tàn-nhẫn. Lại nhất là việc xử với hai bà Công-chúa nhà Lý, ép Thái-Tông bỏ Chiêu-Thánh Công-chúa tức là Triều-hoàng mà lấy Thuận-thiên Hoàng-hậu là vợ anh đã có thai để cho trông có con nối. Thái-tông rất lấy làm xấu-hổ, đối với lương tâm không yên, bèn bỏ ngôi vua, đang đêm trốn ra đi, vào núi An-tử, quyết ở lại đó xuất gia tu hành. Đó là việc năm Thiên ứng Chính bình thứ năm (1237).

Hôm sau Thủ-Độ đưa Triều thần cổ lão tìm vào chùa An-tử, cố ép mời ngài về kinh. Mời khuyển đến ba bốn lần, Thiền-sur chùa An-tử cũng lấy cái nghĩa « Lòng yên lặng mà nghĩ thấu được đạo thì tức là Phật chân chính đó, chứ không phải cầu ở ngoài » để khuyên ngài về. Bất đắc dĩ ngài phải về làm vua. Ngài có câu : « Lại phải cố gượng lên ngôi vua ». Coi đó thì biết Trần Thái-tông coi luân lý nặng như núi Tấn viên, mà coi phú quý nhẹ như lông chim vậy. Ấy cũng là do cái tư tưởng « sắc không không sắc » nó in sâu vào trong tâm niệm. Trần-thái-tông từ thuở thiếu niên đó.

Trần-thái-tông tuy không xuất gia, nhưng cũng vẫn là người tu tại gia. Phật giáo gọi là thu theo lối « Bồ-tát tại gia », như người thường.

Trần thái tông về làm vua, trước sau ba mươi ba năm cả vậy, là một ông vua sáng nghiệp, chính giáo thì tôn thờ sùng Phật, và kiến thiết rất nhiều. Nhất là việc chống cự với nhà Nguyên bên Tàu, sự nghiệp lại càng rực rỡ. Ngài lại là một ông vua luân lý đạo đức, mà luân lý đạo đức một cách tự do bình đẳng khoáng đạt, chứ không câu nệ thúc phọc lễ phép vật như lối tục nho. Ngài tự vỗ về mà giải hòa với anh là Trần-liễn đệ vì bị đoạt ngôi mà khởi loạn : Ngài có làm bài minh để dạy các Hoàng-tử về « trung hiếu cung kiệm 忠孝恭儉. Các

quan thì thường thối vởi vào ăn yến trong nội đình, khắp mặt đều được dự. Khi uống rượu, cho kẻ hành-tửu đội mũ mo đi chuốc rượu để khỏi hài cho vui. Riệu say rồi thì các quan đều đứng dậy gian tay nhau mà múa hát.

Khi giặc Nguyên xâm phạm vào Bình-lộ Nguyên 平麗源 (gần Lầu cai) Trần-thái-tông tự làm tướng đi đốc chiến, xông pha nơi tên đạn. Tuy thế giặc Hung-nô nhà Nguyên đang mạnh, quân ta bị lui, mà ngài chỉ một mình cưỡi ngựa ra vào giữa nơi trận giặc mà nhan sắc vẫn thản nhiên như không. Vậy ngài lại là một ông vua anh hùng nữa.

c). **Đời học vấn** — Đối với việc học thì Ngài cũng không nhãng bỏ, khi nào việc nước có chút thư thả, ngài lại nghiên cứu khắp cả các kinh sách của Nho, Đạo và Thích mà đời gọi là : « tam giáo ». Nhưng ngài rất khuynh-hướng về Thích-giáo hơn. Cứ trong sách Khóa hư này đã nói thì ngài soạn được ba quyển sách về Phật-học là : sách **Chú giải kinh Kim cương**, sách **Thiền tông chỉ nam ca** và sách **Khóa hư** này. Nhưng nay sách **Kim cương kinh chú giải** và sách **Thiền tông chỉ nam** đều mất mà mỗi sách chỉ còn lại một bài tự tự in ở trong sách **Khóa hư** mà thôi.

Bài tự tự sách **Thiền-tông chỉ-nam** ghi việc lúc nhà vua định đi xuất gia và chỗ nhà vua giác ngộ đạo Phật, lời nói thực, ý nghĩa thực. Vậy dịch toàn bài ra sau này cho biết chỗ uyên nguyên Phật-học của Ngài.

« Trẫm trộm nghĩ rằng : Phật vốn không có phân « biệt gì Nam với Bắc, thì ở đâu cũng có thể tu mà « cầu được, tính người ta tuy có kẻ trí kẻ ngu, « nhưng nhờ Phật dạy thì cũng cùng giác-ngộ được « như nhau. Thế cho nên lấy phép phương tiện mà « dạy cho kẻ mê, lấy con đường tắt mà hiểu cho người « đời biết nghĩa tử sinh, là đạo lớn của đức Phật ta « đó. Còn như đức Thiên thành « Kuông-tử » thì trách

« nhiệm của ngài là lập ra mực thước, đặt ra khuôn phép về đạo trị thế để dạy cho đời sau vậy. Ấy vì thế mà Lục tổ có câu rằng : « Tiên Đại thánh nhân với Đại sự không khác gì nhau ». « Coi đó thì biết đạo của đức Phật ta là nhờ đấng Tiên thánh nhân mà truyền ra cho đời vậy »

« Vả thì nay, Trẫm há lại không lấy cái gánh của đấng Tiên thánh làm gánh của mình và lấy đạo giáo của đức Phật ta làm đạo giáo của mình được dư. Vả Trẫm từ khi tuổi còn thơ ấu, hơi có trí khôn, đã được nghe thấy những lời giáo huấn của các Thiền sư thì trong lòng bấy giờ đã biết suy nghĩ một cách ngấm ngấm mà lấy làm mát mẻ linh tao, có ý lưu tâm về Phật-giáo từ đó rồi. Từ đó Trẫm hay xem sách Phật, thánh tâm mộ đạo, tìm thấy lòng hồi hướng tuy đã nảy mầm ra mà chưa có dịp cấy sục mạnh. Đến năm Trẫm 16 tuổi. Thái hậu qua đời, Trẫm đang gởi đất năm rơm, khóc than thương xót. mới được vài năm, đau đớn chưa nguôi, thì Thái tổ hoàng đế qui tiên. Chưa xong điều khổ nạn đã tiếp đến nỗi đau kia, Trẫm rất lấy làm buồn rầu áy náy trong tắc dạ. Tự nghĩ rằng cha mẹ đối với con nặng niu bú mớm, thương yêu không biết là dường nào ! Kể làm con dầu nát thân cũng không đủ báo. Phương chi đấng Hoàng-khảo ta trải bao vất vả để dựng nên cơ nghiệp, để đắp vững nền nước nhà, rồi Ngài đem báu lớn trao lại cho Trẫm đương tuổi ngây thơ. Trẫm thực ngày đêm nơm nớp không lúc nào khỏi lo. Minh tự bảo mình rằng : Như Trẫm nay, trên đã không có cha mẹ để nương nhờ, dưới lại không xứng đáng cho muôn dân trông cậy. Biết làm sao đây. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ cho bằng tìm vào nơi rừng núi, giáng cầu đạo Phật, cho thấu được cái nghĩa lớn tử-sinh, cho báo đền được ơn đức cũ-lao, chẳng có hơn dư ».

« Chí Trầm bấy giờ đã quyết như thế rồi Giữa đêm
 « hôm mồng ba tháng tư năm Thiên-ứng Chính-bính
 « thứ năm. Trầm bèn vi-phục đi ra ngoài cửa cung.
 « Trầm nói đối với mấy người hầu rằng : Trầm
 « muốn cất lên đi chơi để lắng nghe dư-luận mà xem
 « chí nguyện của dân, và cho được biết những công
 « việc gian nan của dân thế nào ». (còn nữa)

D. N. T.

Lễ Khánh-thành Thư-viện Ở CHÙA TRUNG-ƯƠNG QUÁN-SỨ HANOI

Ban Tăng-học Trung-ương mới mở ra một phòng thư-viện để cho các vị hiếu-học trong hội ngoài hội được tiện có nơi vào xem sách.

Ban này do Sư cụ Cồn, sư ông Tri-hải sư ông Đỗ-trần-Bảo và sư ông Tổ-liên chủ-trương việc mở thư-viện. Thư-viện lập ở nhà tiền đường chùa Quán-sứ về phòng bên, lấy tên là Đại-phương thư viện.

Buổi chiều ngày 15 tháng năm ta vừa rồi, do có giấy thỉnh và nhân buổi họp hội đồng ban Quản-trị hội Phật-giáo, nên có đông các vị ban Quản-trị đến chứng kiến lễ thành lập thư viện một thể.

Ban Quản-trị có các vị : ông Phó Hội-trưởng Trần-văn-Đại. Các ông hội viên hội đồng : Trần-trọng-Kim, Nguyễn-quang-Oánh, Lê-Toại, Trần-văn-Giáp, Dương-bá-Trạc, Nguyễn-trọng-Thuật, Nguyễn-hữu-Kha, Trần-tuấn-Khải. ông Canh, v. v.

Chư tăng : Tri-Hải, Tổ-Liên, Đỗ-trần-Bảo.

Hội đồng vào họp tại thư viện, Thư viện là một cái phòng lớn. Một đầu đặt bàn giấy của người coi thư-viện, và lấy sách cho đọc giả tới xem. Kế đến một giấy các bàn nối dài để các đọc giả ngồi xem sách. Hai bên bàn

đặt thuần ghê lìm mới đóng to và nặng để khó chuyển đi di chỗ khác. Ba mặt tường kẻ những tủ sách to và cao, tủ gỗ lìm cửa kính, tủ sách đóng lõi cũ, đẹp và dưới có ngăn khóa để giấy mà được.

Sách thì phần thứ nhất là sách Phật, kinh sách của ta in từ xưa, sách luận, báo chí của Tàu mới đây. Các sách, kinh bằng quốc ngữ trong 3 kỳ mới xuất bản về Phật học. Phần thứ hai đến các sách Nho, sử-ký Việt-nam sử ký Tàu, Văn-loại sách thuốc, cổ-tích v. v bằng chữ Nho.

Tổng-số đã được non 1000 bộ tất cả.

Những thời giờ mở cửa thư-viện để đọc giả vào xem.

Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ

Buổi chiều từ 2 giờ đến 5 giờ.

Buổi tối từ 7 giờ đến 9 giờ.

Xét xem cách xếp đặt thư-viện rất có trật-tự, sách đã thu-lãng được đủ hai phương-diện Phật-học và thế-gian học, điều lệ lại công khai cho các vị đọc-giả trong ngoài hội vào xem Thực là hợp với tông-chỉ quảng-học và giác tha của đạo Phật, cử tọa ban hội-đồng đều đồng thanh khen ngợi và cảm ơn Chư-lăng đã giúp cho hội, cho xã-hội một việc mở-mang tri-luệ rất lớn.

Tuy vậy Thư-viện kiêm cả hai phần học thuật mà mới lừng trử được có non nghìn bộ kinh sách, thực chưa thấm vào đâu. Bởi vậy ban hội-đồng Quản-trị và ban Chư-lăng xin có lời phả-khuyến các vị trong ngoài hội và chư-lăng ni. Ngài nào có di-thư về Phật về Nho, về các loại văn, kinh, sách nghệ thuật thế-gian mà các Ngài có lòng về việc công việc phúc, phát tâm đem những sách ấy cho thư-viện xin cảm ơn, hoan-nghinh thu-nhận, bày tại thư-viện và kính biết quý-linh phương danh các Ngài tại bằng-văn treo trên vách kỷ-niệm công đức.

**Hội đồng Quản trị Trung ương Phật giáo
hội và ban Thư-viện đồng cùng căn bạch**

Lễ siêu-độ linh-hồn Võ-sĩ

TÀU PHÉNIX

Đúng 5 giờ rưỡi chiều ngày 17 Juillet (mồng 1 tháng 6), Hội Phật-giáo Bắc-kỳ đã cử hành lễ siêu độ linh hồn cho 71 võ-quan, võ-sĩ người Pháp và mấy người bồi-bếp An-nam, bị nạn cùng tàu ngầm « Phénix » tức là tàu « Phi-phượng » tại vịnh Cam-ranh mới rồi.

Tàu ngầm Phénix là một công cuộc phòng-thủ xứ Đông dương về mặt bề, rất lớn. Bị tai nạn bất ngờ, mới hôm diễn trận hải-chiến, tàu ngầm Phénix lặn xuống nước một cái thì không lên nữa. Nhà nước Bảo-hộ cho giờ dưới bề mấy ngày mới biết tàu ngầm Phénix bị chìm ở ngay vũng Cam-ranh chỗ thao diễn ấy. Tàu Phénix bị nạn, là một cái quốc tặc cho cả Đông-dương và nước Pháp. Sau khi tin tàu ngầm Phénix bị nạn truyền đi, quan Toàn-quyền Đông-dương đến nơi bị nạn đọc diếu văn, các nước bên tây, đến như Đức, Ý cũng gửi lời chia buồn.

Ở đây, Nhà nước đã trích cộng quỹ gửi tiền tuất cho các gia đình các võ sĩ bị nạn, tại Nam-kỳ có nhà từ thiện hô hào quyên tiền cho mấy người bồi-bếp Đông-dương nữa. Cho được tỏ cảm tình chia buồn với Nhà-nước tỏ lòng từ bi đối với các vị tử-sĩ Pháp-Việt trong tàu ngầm Phi-phượng, hội Phật giáo đặt một lễ cùng siêu độ cho các vị võ sĩ để cầu Phật cho linh hồn các vị ấy được siêu thăng Tịnh-độ.

Lễ đặt rất long trọng, trước điện Phật là giảng đường, bày hai dãy ghế thật dài, tràng phan, bảo cái, đèn điện hoa. quốc kỳ Pháp-Việt phất phới. Ngoài sân chùa đặt một cái nhà mồ giả lớn, phủ cái linceul (phủ quan) đen, thên ngàn tuyến có gù. Trên mồ đặt mấy vòng hoa tươi lớn phần nhiều là hoa sen. Sung quanh mộ cắm quốc kỳ Pháp Việt, bảo cái, tràng phan, một cái phau viết linh vị các tử sĩ.

Do có thiếp thỉnh, đúng giờ quan khách Pháp Nam đến dự lễ rất đông, nhất là quan binh Pháp.

Thay mặt hội Phật-giáo, cụ Thiều Nguyễn-năng-Quốc, cụ Tuần Trần-văn-Đại và các ông ban trị-sự đứng nghênh tiếp quan khách trước sân chùa. Quan khách lần lượt tới, có Ngài Géraudel cho đại diện quan Toàn-quyền, Ngài Bouteille, đại-diện quan Thống-sứ ; Ngài Hoàng-trọng-Phu ; Quan Le général Cazin, quan Commandant La Division du Tonkin, quan Le général Bourrelly, quan Commandant L'Artillerie, quan Médecin général Millous, quan Chánh coi về sức khỏe nhà binh, quan Thiệu Vi-văn-Định, quan Ba Ferrouillat, quan. Đại-diện cho quan Tư đồn Thông, quan Ba Dolmaire. quan Đại-diện cho quan L'Aéronautique, quan Năm Marc, quan Commandant Le 1er R. T. I., quan Piboul, quan Tòa án-binh, quan Ba Hérítier, quan Hai Théroud, quan hai Nguyễn-xuân-Mục và đông các bà các quan Tây Nam.

Đúng giờ, Hòa-thượng Sở làm Pháp-chủ, mặc pháp-phục ngoại đàn, đưa hơn 30 vị sư cụ, sư ông và sư bác, người cầm cành hoa, người cầm cây nến, người cầm phan, người cầm pháp-bảo, đi hai hàng theo Hòa-thượng Sở từ Phật-điện ra trước mỏ đứng làm lễ triêu hồn, đoạn sư cụ Dâu đọc diếu văn bằng tiếng Pháp. Theo hàng yết, hàng ngoài bên hữu các bà Annam đứng hàng ngoài bên tả các bà đầm, các quan khách Tây Nam đứng. Các quan binh tây đứng một cách nghiêm chỉnh yên lặng nghe đọc diếu văn và xem lễ, tỏ ra cảm động lắm. Cúng xong ; Chư tăng rước linh-hồn các tử-sĩ vào thờ ở bên tả Phật-điện. Chư tăng lên tòa cúng Phật, các quan khách ngồi đông chật hai dãy ghế chiêm-kính. Dưới bóng cờ phan, hoa, nến dưới ánh kim-quang Phật. dài rất-rõ, các quan binh người Âu áo trắng loon vàng sán-lạn, ngồi thành kính tâm tâm niệm niệm, thật là một lễ mới có ở chùa A-nam.

Đúng 6 giờ rưỡi, lễ mới hồi-hương.

TÂY - VỰC KỲ

Cụ Minh-luê là một vị tu hành cần khổ nhất trong chùa Từ-ân, tụng kinh niệm Phật suốt đêm, không lúc nào ngớt. Nửa đêm Pháp-sur tịch, cụ đang đi nhiều quanh Phật đường hành đạo, thấy phương bắc có bốn luồng ánh sáng trắng, từ bắc xuất sang nam, thẳng tới tháp chùa Từ-ân, trông rất rõ ràng, trong lòng lấy làm lạ quá, sức nghĩ đến đức Như-lai xưa kia khi ngài diệt-độ, cũng có 12 luồng ánh sáng xuất hiện Thái-vi, thì ngài hóa, nay lại có điềm này, có lẽ Pháp-sur ở chùa Ngạc-hoa có sự vô thường chăng? Sáng mai cụ nói chuyện với đại chúng, chúng đều lấy làm lạ quá. Đến ngày mùng chín, quả nhiên cái tin vô thường đã đồn rây cả kinh-sur, đúng với cái điềm luồng ánh sáng hiện ra thực; ai nghe thấy thế, cũng điều than thở là lạ.

Pháp-sur thân giải bày thước, da đỏ hây hây, mày thưa mắt sáng, tướng mạo đoan nghiêm, y như pho tượng, tươi đẹp y như tranh vẽ. Tiếng nói trong trẻo, bản bạch thanh nhã, ai nghe cũng không chán. Hoặc ở trong đồ chúng, hoặc tiếp đãi khách khứa, hàng nửa ngày không nhúc nhích. Mặc ra vài chiếc, giải ngắn vừa vặn, đi đứng ung dung, mắt trông thẳng đàng trước, không hề nhìn ngang nhìn ngửa, thuyết pháp thì cuộn cuộn như nước sông tràng-giang, tiếp người thì rõ ràng như hoa phù dung ánh xuống nước. Lại thêm giới luật tinh nghiêm, thủy chung như bất. Quý giới như người sang sông quý cái phao, tri giới bền hơn người trôi cỏ không rứt, tinh và giản dị, mà thích giáo dục.

Khi đã vào Đạo-tràng rồi, trừ phi việc triều đình trọng đại không ra. Sau khi Pháp-sur tịch rồi; có cụ Đạo-tuyên luật-sur ở chùa Tây-minh, là một bậc giới hạnh chí-thuần chí-chính, cảm-cách được cả các thần minh. Hồi năm Kiến-phong có một vị thần hiện ra nói rằng, đệ tử là Vi-tướng-quân, thống lĩnh cả các quý-

thần, vâng mệnh Như-lai, hộ trì chính pháp, nhân thấy Luật-sư chủ thích giới-luật, còn có chỗ sai, sợ làm lầm lỡ người sau, nên phải tới đây để bạch cho luật sư rõ.

Nói đoạn giờ bản luật sơ-sao ra, chỉ rõ các chỗ sai lầm, bảo sửa đổi đi. Cụ Tuyên nghe nói vừa sợ vừa mừng, nhân mới hỏi đến các cụ dịch kinh trước kia hơn kém nhau như thế nào, Thần đáp rằng : Các cụ tu chứng, cũng có chỗ hơn kém nhau, chưa ai thực là dùng nhất, duy có một cụ Huyền-chang, đã qua chín kiếp, tu hành đầy đủ phúc tuệ, nghe nhiều học rộng, rất nức thông minh, thực là một bậc thứ nhất trong nước Chi-na, các kinh sách của ngài dịch ra, văn chất gồm đủ, không sai bản phạm, nhờ công-lực của những thiện nghiệp ấy, nay đã vãng sinh lên cung trời Đê-sử-đa, dự vào trong chúng của đức Từ-thị, nghe pháp liễu ngộ chứng phần thánh-quả, không có xuống nhân gian nữa. Thần nói đoạn từ biệt biến đi, Cụ Tuyên có chép rõ đầu đuôi câu truyện ấy để ở chùa Tây-minh. Cứ xem như thế, đủ biết Pháp-sư tài cao đức tốt chỉ có thần minh mới biết chứ phàm-phu có lường được đâu ?

Khi vua biết tin Pháp-sư mất, có phải ngự-y đến thăm, đến lúc tin Pháp-sư tịch báo đến tại vua, thì vua khóc lóc rất thảm thiết, bầy cả triều hội mà than rằng : « Trẫm mất quốc-bảo rồi ! » Trẫm quan ai cũng ghen ngạo nước mắt chan hòa. Vua khóc lóc một hồi lâu rồi lại ghen ngạo bảo quần thần rằng : « Pháp-sư tịch đi, là trong nước mất một cửa báu, nhà chùa gãy mất cột cái, bốn loài thiệt mất đạo-sư, có khác chi trong chốn hễ khổ mong mệnh, mà đắm mất thuyền bè, trong chỗ nhà tối mà tắt mất đèn nền rồi không ? » Ngày 26 tháng ấy ban sắc xuống cho các quan phải lo việc quốc-táng, còn công việc dịch kinh, bản nào dịch rồi thì sao ra, bản nào chưa dịch thì cất cho cẩn thận. Các môn-sinh vâng lời di-giáo lấy chiếu chúc liệm pháp-thể lại rước về an-chỉ ở

nhà dịch kính trong chùa Từ-án, đệ-tử hàng mấy trăm, lần khóc rảy trời, tăng tục đến giựt lễ tang ai cũng khóc lóc, mỗi ngày có hàng mấy ngàn người.

Đến ngày 14 tháng tư, sẽ rước đi an táng ở trong vùng núi ngoài Đông-đô, tăng ni thiện-tín, chàng nghiêm tang nghi, cờ trắng phan trắng, quan vàng quách bạc, dòn kiệu chỉnh tề, đến hơn năm trăm tang nghi, giàn ngoài đường phố, liên tiếp như mây. nhưng thân cữu của Pháp-sur vẫn để trên chiếu chùc mà rước đi trước, số người đi đưa đến hơn trăm vạn, kéo giải đến năm trăm dặm chưa hết người, ai đi đưa đám, cũng động lòng thương. Đến ngày mồng tám tháng tư năm tổng chương thứ hai mới cải cát xây tháp thờ ở đồng phân xuyên.

Mấy lời cảm kích sau khi lược dịch xong

bộ Tây-vực-ký

Bộ Tây-vực kí này, nguyên văn có mười quyển, sáu quyển chép tường về việc Pháp-sur đi cầu pháp, tôi đều dịch đủ, còn bốn quyển dưới toàn là số biểu đi lại với vua, trong các bài số biểu ấy, không những văn chương cực kỳ điển nhã phong phú mà bản đạo nói pháp cũng cực kì cao siêu ảo-diệu. tôi chưa đủ tài sức mà dịch cho trôi truốt, đề cống hiến các độc giả, thực cũng là một điều đáng tiếc, tôi chỉ tự biết là kém là dốt mà tự tử thẹn mà thôi, dám mong các độc giả từ bi hi xả cho.

Nhưng tôi thiết nghĩ, như trình độ học Phật của tôi mà cầm bút biên dịch cái lịch sử của một bậc đại-dức như ngài Huyền-trang. thực chẳng khác gì con trẻ mà vịn cái thang trăm bậc vậy. Vì tôi cảm thấy cái chí của Pháp-sur từ bé đã siêu phàm bạt tục, cái công tinh tiến vô úy của Pháp-sur, chiếc thân tuyết-địa không trùng, cái lòng chăm học chăm hỏi, của Pháp-sur không

bỏ sót ai, không lòng kiêu mạn; cái dạ thương sót chúng sinh của Pháp-sư xả cả thân bình, kiệt hết tâm não; kết quả làm cho Phật-giáo ở Đông-phương trở nên rực rỡ chang-nghiêm, oai thanh của nước Tàu trở nên hùng cường vĩ đại, tăng ny thiện-tín đời sau có cái đích mà quy y tín ngưỡng. thực là một đấng anh hiền xưa nay chưa từng có. Công đức của ngài, thực là tán thán khôn cùng, nghĩ nghĩ khôn xiết, nhất là mấy lời Di-chức khi lâm chung. « dùng chiếu chúc liệm sắc, chôn vào số núi không cho để cái thân nhơ bẩn xấu xa vào trước cửa chùa » thì lại càng khiến cho tôi đau đớn, cội lòng, sụt sùi giọt lệ, nhìn ra bốn phía, trong hàng Phật tử bấy giờ như thế nào, chỉ trông thấy những ngọn tháp cao ngất trời mà trợ trợ cái vật vô-chi, hỏi đến không có gì đáp lại, thì lại càng thêm đau đớn cho Phật pháp trong lúc mặt mặt suy đồi này!

Ôi! Tôi đọc hết bộ Tây-vực-ký của Pháp-sư, trong cái óc cạn, cái ruột khô của tôi chỉ thấy được có mấy điều đó, vì cảm động quá mà phải ghi lại để kính cùng các Phật tử, ai người đồng chí xin thấp nén hương lòng mà cảnh ngưỡng cái gương sáng láng của Pháp-sư mà chấn hưng Phật-giáo mà cứu độ chúng sinh, ấy là một chút tâm nguyện của tôi vậy.

Nam-mô Thường-tịnh-tiến bồ-tát ma-ha-tát.

T. C.

HẾT



爲三。一者。六道之中。惟人爲貴。至眼光落地之時。昏
昏懵懵。不知所趣。或入地獄。阿修羅。餓鬼。畜生之道。
不得爲人。是一難逢也。二者。既得爲人。或生蠻夷之
處。浴則同川。臥則同牀。尊卑混處。男女雜居。不被仁
風。^{十四}不調聖教。此二者難逢也。三者。既得生於中國。六
根不具。四體不全。盲聾啞。蹠踣癡癡。口鼻腥膻。身
形臭爛。師不與近。眾莫能親。雖居華夏之中。若處窮
荒之外。此三者難逢也。今既爲人。得生於中國。又六
根全具。豈不爲貴乎。凡世之人。每區區於名利之徒。

傷其神。勞其形。棄其身命之至重。役其財貨之至輕。與食餅忘妻。含飯忘頰。有何異哉。雖云身命之至重。猶未足重於至道者也。故孔子曰。朝聞道夕死可矣。

十五

老子曰。吾所以有大患者。爲吾有身。世尊求道捨身。救虎。豈非三聖人。輕身而重道哉。嗚呼。身命之至重。而尚應捨求。無上菩提。況金玉財寶之至輕。又何惜哉。吁。十室之邑。尚有忠信。舉世之人。豈無聰明黠慧者乎。儻聞斯言。固當敏學。勿自持疑。經云。一失人身。萬劫不復。深可痛哉。故孔子有言。人而無爲。吾未如。

KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

H Á N

vì tam ? Nhất giả lục đạo chi trung, duy nhân vi quý; chi nhân quang lạc địa chi thời, hôn hôn mộng mộng, bất tri sở thú, hoặc nhập địa ngục, a tu la, ngã quý, súc sinh chi đạo, bắc đẩu vi nhân, thị nhất naa phùng giả, nhị giả ký đẩu vi nhân, hoặc sinh ư man di chí xứ, dục tác đồng xuyên, ngọa tác đồng sàng, tôn ty hỗn sử, nam nữ tạp cư, bất bị nhân phong, bất điều thành giáo, thử tam giả nan phùng giả. Tam giả ký đẩu sinh ư chung quốc, lục căn bất cụ, tứ thể bất toàn, manh, lung, ẩm, á, chậm chắc duy quan, khẩu tị tính chiền, thân bình sú lạn. Sư bất giữ cận, chúng mạc năng thân Tuy cư hoa hạ chi chung, nhược sử cùng hoang chi ngoại, thử tam giả nan phùng giả. Kim ký vi nhân, đẩu sinh ư trung-quốc, hư lục căn toàn cụ, khởi bất vi quý hồ ? Phàm thể chi nhân, mỗi khu khu ư danh lợi chi đồ.

VIỆT

Một là : ở trong sáu đường, chỉ người là quý, đến khi tình lạc về âm, tối tăm mờ mịt, chẳng biết đường đi. Hoặc vào những ngã địa-ngục, A-tu-la, súc-sinh, ma dôi, chẳng được làm người, ấy là một điều khó gặp đó ; Hai là : Tuy được làm người, sinh nơi mọi rợ, tầm cùng một vũng, ngủ cùng một giường, sang hèn ở lẫn, trai gái nằm chung, chẳng được gió nhân, không nhuần phép thánh, ấy là hai điều khó gặp đó ; Ba là : Đã được sinh nơi văn hóa, sáu căn chẳng đủ, bốn thể không tuyền, mù, điếc, ngọng, câm, thậm thọt còng uốn, miệng mũi tanh hôi, thân bình thối loét, thầy chẳng cho tói, chúng chẳng giám gần. Tuy ở trong nơi thanh lịch, cũng như ngoài cõi hoang cùng. Ấy là ba điều khó gặp đó. Nay được làm người, sinh nơi văn hóa, Sáu căn toàn vẹn, há chẳng quý sao ? Khấp mặt người đời, cứ mãi miết trong vòng danh lợi.

H Á N

Thương kỳ thân, lao kỹ, hình, khí kỳ thân mệnh chi chi trọng, dịch kỳ tài hóa chi chi khinh, giữ thực bình vong thê,

bầm phạm vong giáp, hữu hà dị tại ? Tuy vân thân mệnh chi chi trọng, do vị tức trọng ư chi đạo giả giả. Cố Khổng-tử viết Chiêu vân đạo tịch tử khả hĩ, Lão tử viết : ngộ sở dĩ hữu đại họa giả, vị ngộ hữu thân : Thế-tôn cầu đạo, sả thân cứu hồ, khởi phi tam thánh nhân khinh thân nhi trọng đạo tại ? Ôi hô ! thân mệnh chi chi trọng, nhi thượng ưng sả, cầu vô thượng bồ-đề, hưởng kim ngọc tại bảo chi chi khinh hựu hà tích tại ! hu ! thập thất chi ập thượng hữu chung tín, cử thể chi nhân, khởi vô thông minh hiệt tuệ giả hồ ? Thăng vân tư ngôn, cố đương mẫn học, vật tự tri nghi. Kinh vân : Nhất thất nhân thân, vạn kiếp bất phục, thâm khả thống tai ! Cố Khổng-tử hữu ngôn, nhân nhi vô vi, ngộ mật như.

VIẾT

Làm nhục cả sắc, mà thương cả thân. Thân mệnh là rất trọng mà nở bỏ, của cải là rất khinh mà lại chăm. Vì với bọn ăn hách quyền vơ, ngậm cơm quên mép, có khác gì không ? Ấy, thân mệnh tuy là chi trọng thật, song cũng chưa trọng bằng chi đạo kia ; thế cho nên Khổng-phu-tử có câu rằng : « sớm nghe đạo tối chết hẳn lắm », ông Lão-tử có câu rằng : « ta có sự lo lớn là vì ta có cái thân ». Đức Thế-tôn sả thân cầu đạo cứu hồ, thế chẳng phải là ba đấng thánh đều khinh thân mà trọng đạo đó sao ? Than ôi ! Thân mệnh là rất trọng, mà còn nên bỏ để cầu lấy cái « đạo » rất hay, phương chi vàng ngọc châu báu là vật rất khinh, tiếc làm gì nữa ? Ôi ! Trong ập mười óc nhà, còn có người chung tín, nữa là khắp mặt người đời, lẽ nào lại không có ai thông minh sáng suốt hay sao ?

Nếu nghe lời này, phải nên chăm học, đừng có ngờ chi. Kinh có câu rằng : « Mất một thân người, muôn kiếp chẳng lại » đáng đau đớn siết bao ! Thế cho nên Khổng-phu-tử có câu rằng : « Người mà không chịu làm, ta cũng chẳng làm sao được » chính là thế đó.

QUÍ TÍNH PHƯƠNG DANH CÁC VỊ
CÔNG ĐỨC ĐÃ CÙNG VÀO VIỆC LÀM CHÙA
TRUNG - ƯƠNG

Mme Thái-hòa. 42 Rue de Hà trung Hanoi	1\$00
Bà Hàn, 22 Cửa nam Hanoi	20.00
M. Đặng đình Thân, 65 Bd Rollandes Hanoi.	1.00
M. Đặng đình Bô, 63 bis Bd Rollandes Hanoi	1 00
Mme Nguyễn thị Cả, 18 Duvilier Hanoi	5.00
M. Nguyễn văn Khuê, 18 Duvilier Hanoi	1 00
M. Nguyễn ngọc Cung, 12 Ngõ chợ Khâm tuẩn	1.00
Hiệu Thành-Mỹ 73 Rue Neyret Hanoi	2.00
M. Nguyễn văn Hiêm, Thư ký hỏa xa hồi hưu	1.00
M. Đoàn văn Cầu, Thư ký nhà rượu Fontaine	2.00
Mme Kim-Long, 39 Duvillier Hanoi	1.00
Mme Nguyễn thị Ái, 54 Sinh-tử Hanoi	1.00
Mme Liên, 108 Lê lợi Hanoi	4 00
M. Nguyễn đức Chính, 1 Voie 269 Hanoi	1 00
Mme Đức-long 92, Phố Sinh tử Hanoi	1.00
M. Phương-Quang, 74 Sinh-tử Hanoi	1.00
M. Nguyễn văn Điều, 98 Teinturier Hanoi	1.00
Hiệu Vĩnh-thành tỉnh Vĩnh-yên	0.50
Bút-Sơn đối trưởng 8 Hàng điều Hanoi	1.00
Hiệu Thuận-Lợi, 65 Hàng bát Hanoi	1 00
Mme Nguyễn thị Phúc, 31 Médicament Hanoi	1.00
Hiệu Phú-an, 25 Médicament Hanoi	0.50
Hiệu Ngọc-Thập, 74 Médicament Hanoi	3 00
Sổ nhà 47 Phố Hàng than Hanoi	5.00
Hiệu Vạn Anh. 12 Phúc-kiến Hanoi	2.00

(còn nữa)

Cò con gái Phật hải đầu

(TRUYỆN BÀ Ỡ-LAN PHẬT HÓA

LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT)

(tiếp theo)

Bà vừa nói dứt lời tại có tiếng nhạc-ngựa và tiếng người, tiếng gõ công rất cấp, thì ra Lê-cong đã về. Nghe lời bố già báo cấp khi hẳn ra mở công.

Lê-cong vội chạy ngay vào giường bệnh, ngồi xuống và giờ tay vực bà ngồi lên. Bà tỉnh lại nhìn Lê-cong và gật đầu chào mà không nói được lời gì.

Lê-cong vội giả nghĩa vợ được một thìa thuốc, một thìa cháo, xong thì bà đôi mắt nhắm xuống mà qui Phật.

Thế là từ đấy có Cam bồ-côi mẹ, chưa biết số phận sẽ đưa chiếc thuyền liễu bồ thơ ầu của cô đi đường nào.

III. — Cậu học trò mộ Phật Quan-âm

Trên con đường sau nhà Thái-học tức ngay sau là con đường Hậu-giám, kinh thành Thăng-long, người ta mới thấy có một cậu học-trò nhỏ ngày ngày cắp sách đi qua đến học ở một trường tư của cụ Đốc-học họ Trần trí sĩ tại cuối phố ấy.

Cậu học trò này độ 12, 13 tuổi mà người rất dĩnh-đàng, cậu mặc cái áo màu lá cam, khăn rỏ dợt, lối mặc đồ trẻ ngày xưa, nhưng dong-nghe cậu lại với bộ áo khăn đồ trẻ ấy càng thêm vẻ thùy mỵ sinh tươi. Nên trong phố, ai trông thấy cậu đi qua cũng phải chỉ trỏ bảo nhau: « Cậu học trò kia không biết con cái nhà ai, sao mà đẹp ngời ngời thế mà giảng cách coi rất đứng đắn như người lớn ».

Cậu học trò ấy có một điều khác hẳn với các cậu học trò khác, là còn tuổi trẻ, các cậu kia ít biết chăm lễ Phật và thấy người nào chăm đi chùa lại

còn nhạo báng nữa, nhưng câu này thì sóc mỗi ngày vọng nào người ta cũng thấy cậu đi với người nhà đến lễ Phật ở chùa Hộ-quốc trong kinh thành. Xem ra cậu lễ bái thành kính, khẩn nguyện thiết tha, cậu lại rất mộ đức Quan-âm vì cậu niệm đến danh hiệu Ngài nhiều lần. Một sự rất buồn cười là một lần cậu vào lễ Phật với một bà người nhà, vô tình cậu cũng theo bà ấy cùng ngồi xếp tè-he, trấp hai bàn tay toan lễ như kiểu lễ của đàn bà thì cậu sức nghĩ ngay ra mình là con gái, cậu vội đứng lên mà lễ kiêu lên gối xuống gối của đàn ông. Khiến cho các bà già cùng lễ Phật hôm ấy cười ò cà lên, các cụ tuy cười mà vẫn khen cậu bé ngoan, sớm có lòng có đạo, mà cậu thì sấu hổ đỏ hăng mặt lên.

Các Ngài đọc-giải có đoán ra cậu học trò ấy là ai không, thì cũng là cô Cám đấy chứ ai.

Số là sau khi bà mẹ cô qui Phật rồi, tang ma trai tiểu vừa xong. Lê-công đặc chỉ vì có công đẹp được giặc tàu-ô, được thăng về kinh làm chức Tư-vụ. Vì thế Lê-công đưa cô Cám ra kinh thành cho ăn mặc giả-giai đi học, vì ngày xưa, không có trường học riêng cho con gái. Con gái nhà nào muốn theo học phải giả trang làm con trai để ẩn-bình.

Đoạn tang mẹ cô Cám, Lê-công cưới người vợ kế là Châu-thị 周氏 tức là cái bà vưu đi lễ với cô mà người ta gọi là bà người nhà cậu học-trò trên ấy đó. Được một năm thì mẹ kế Cô Cám sinh được một em gái, theo kiểu tên chị, gọi là cô Tắm Trong nhà cô Cám lúc đó tuy là cái cảnh di ghẻ con chồng mà thực vui vẻ không có điều gì xeh-mích.

IV. - Cô sư ni tập-sự

Quang Âm thẩm thoát, một buổi chiều kia, trước cửa chùa Thanh-sơn trên mỏm núi Thanh-sơn. Một ngôi

chùa rừng to mà cổ ở hạt kinh bắc. Ba mặt chùa, núi rừng cao-ngất thâm sâu. Trời chiều những vệt khói lam quần-quanh trên đỉnh núi, trên những rừng cây càng hiện thêm vẻ diêu-mang u-tịch. Cửa chùa trông xuống, một cái suối to, sâu và trong suốt, như một cửa rắn bạc lừ-lừ uốn khúc từ trong ngàn núi xanh đen bỏ ra vòng vào chân núi.

Nắng dọi dần, gió nhẹ-nhàng đưa, một ni-cô tuổi chừng đôi tám, như một pho tượng ngà tinh-sảo của xứ Ấn-độ ẩn hình trong bộ áo nâu khăn sông, cài khăn chòm kín gần hết cả hai bên tai, ni-cô đang mãi miết cầm cái chổi bằng cành trúc quét lia quét lia những lá thông của những cây thông cao ngất và xanh dờn trước cửa chùa rừng xuống. Quét và thu vào từng đồng lá thông vừa xong, ni-cô đứng ngay người lên có ý trông trời, trông vào trong chùa, rồi đem cái chổi dựng vào bên tường chùa, rồi nhẹ-nhàng như con chim én liệng, ni-cô thoăn thoắt trèo thang lên gác Tam-quan, khoan thai cầm lấy cái võ, đứng ngay ngầu nhìn vào chuông.

« Nguyên thủ trung thanh siêu pháp giới,

願此鐘聲超法界,

Thiết vi u ám tất dao vãng, ... »

鐵圍幽暗悉透開

Cứ sau mỗi câu kệ thanh-thoát du-dương ấy buông ra bằng một cái giọng kim-thanh trong ấm của một cô đồng-trình đầy dẫy những tâm-tĩnh trong sạch tự nhiên, lại tiếp liền với một tiếng chuông đồng lạnh lạnh gầm vang ra khắp một bầu pháp giới, dư-âm còn ngấm-aga âm-ý chưa thôi.

Miệng vui-vẻ đọc kệ, tay rắn rỏi thỉnh chuông, mắt sung-xướng liếc trong tứ-phía xuôi rừng ai-có cảm thấy nó rung-động tự đáy lòng, nó băng-khuảng

bay bổng, nó trút sạch cả mọi cái, phiền-não ở đời. Và vạn vật quanh mình lúc ấy cũng như cùng được nhờ công-đức tiếng chuông cảnh thế ấy mà đều tỉnh lại hồn mê. Thực là một tiếng diệu-âm, trỏ nui trỏm rưng chỗ nào cũng như trông thấy Phật đang hiện chân-thân chứng minh hoan-hỉ.

Thực thế, nếu cõi dục-giới này, chúng sinh đều có thể diệt hết được dục-tính, đổi ra làm cõi sắc-giới cả được thì quyết không ai còn nở dứt cái cảnh chán-tính, chán tâm, nên thơ nên mộng ấy mà đi đâu. Thì trận gió vô tình bỗng lướt qua gác tam-quan đánh sỗ cái khăn song trên đầu ni-cô xuống, mở tóc xanh đen rưng-rức theo gió bay ra phất phới, ni-cô luống cuống và như lấy làm tự thẹn với mình.

Đến đây tôi lại xin giới thiệu đề các ngài đọc-giã được Lay. Ni cô này cũng lại là cô Cẩm, một ni-cô còn mới tập-sự. Nguyên vì Lê-công phục-chức ở kinh được vài năm thì bị bệnh, thuốc nào cũng không khỏi, ông phải cáo quan đưa vợ con về làng để tĩnh-dưỡng. Trong nhà, bà mẹ kể thì bận em thơ và mọi việc làm ăn. Cô Cẩm lại chịu một hồi nâng-niu hầu hạ cho cha già yếu đau không khác gì cái hồi một mình Cô hiểu dưỡng ba mẹ đẻ đau ốm khi trước. Được ít lâu, Lê-công cũng lại qui Phật. Thành ra cô Cẩm lại bị sống vào cái cảnh mẹ góa con côi. Cẩm thấy cái cuộc vô thường, đang tươi hồng héo, đang hợp bỗng tan của đời người, kẻ hiểu tứ, người từ tâm khỏi sao không đau ngâm trong già.

Nhớ lại cô bà sư cụ là Đàm Không ở chùa Thanh-sơn, cảnh rừng hẻo lánh, trước kia cụ Đàm Không mỗi lần đi vâu-du thường ghé vào chơi với mẹ cô, nên có tịm đến xin Cụ Đàm-Không thế-độ cho đề xuất-gia.

(còn nữa)

Ng. tr. Thuật

THỜI SỰ

TIN TRONG NƯỚC

Việc đề điều tại Bắc-kỷ

Bắc-giang. — Theo tin ngày 25-7-39 của báo Thời-vụ. Trong ngày 19-7, ở Bắc-giang có hai khúc đê vỡ là đê Diêm-tổng của sông Máng và đê Lái-nghiêm của sông Cầu chìm.

Hai nơi vỡ, tuy tại sông nhỏ, nhưng nó làm hai khúc to, 3 phần tư địa hạt Bắc-giang bị ngập, gần chỗ vỡ nước ngập nóc nhà, cái cánh bễ nước mòng mênh. Làng mạc là đầm bèo bập bềnh trời nổi dân vật là loài cá cá lại bầy ra mới năm kia. Thương thay. Ai là người cầm trách nhiệm trị thủy, nhất là ở cái đời khoa học này, mà chịu bó tay ngồi nhìn, đối với dân sẽ nghĩ ra sao. Thế mà dân vẫn khỏe nai lưng nhin đói nhia khát đề đóng góp vào quỹ công nuôi những ai ai chưa mong đã có chỗ phòng tai đỡ nạn cho đấy. Báo Trung-bắc ngày 27-7, nói nghe như ông Huyền Việt-yên là Nguyễn-hữu-Phúc vì họ đề không đặc lực bị huyệch chức một năm thì phải.

Còn về các sông Thao, sông Đà nước đã rút được khá. Hạ lưu như hạt Nam-sách Hải dương nước nguồn về, ứ lên ngập nhiều đồng điền, đường phố phủ ngập gần hết, nay đã phơi đường, lúa mới cấy và mạ vùng đó bị hại cũng khá nhiều.

Tội biểu tình ngày Cát-tó Duy-đề tại Quảng-ngãi

Lễ kỷ niệm đại cách mệnh của nước Pháp ngày 14-7, năm nay ở khắp Đông-dương. Chính phủ đều mở hội linh đình như bên Pháp. Hiệu lăm ý-nghĩa ngày hội nhớ cuộc cách mệnh thế nào, tại Quảng-ngãi một bon dân làm biểu tình, thì nay tòa án Quảng-ngãi ngày 19-7 đã kết án mấy người đầu bon biểu tình bị bắt: Bùi-Đình 10 năm tù, Phan Chắt 5 năm tù, còn kẻ 2 năm, kẻ 1

năm, kẻ an treo, kẻ trắng án, kẻ còc bị giam, ngoại giả đã được tha tuốt tuốt.

300 người làm lễ truy điệu 6 người Nam chết trim
Tại tàu Phénix lễ làm ở Saigon

Tại Bắc-kỳ, chùa Quán-sứ của Hội Phật-Giáo, Hanoi ngày 17-7 mới làm lễ siêu độ tương sĩ tàu ngầm Phénix và cho cả mấy người Nam. Thì ngày 20-7 tại Nam-kỳ vì mới xét biết ra là sáu người nam làm bồi bếp bị nạn chết trim ở tàu ấy. 71 tương-sĩ người Pháp được các nơi Giáo đường làm lễ cầu hồn rất trọng-thề, cảm tình đồng bào 6 người sấu sấu, nên 300 người Nam ở Saigon làm lễ truy điệu ở Nghĩa-trang Bắc-kỳ rất cảm-động. Nhà đương-chức thì làm lễ siêu-độ cho 6 người Nam sấu sấu ấy ở chùa Giác-lâm. Lại 2 ông Nghị viên Quận-bạt là Trần-văn-Khả, Nguyễn-văn-Nhung cùng Hòa-thượng chùa Giác-hải đáp máy bay ra giữa bể Cam-ranh tưng kiub cầu siêu-thăng cho 6 tử nạn rồi liệng tràng hoa xuống bể làm lễ viếng.

TIN THẾ-GIỚI

Tại bên Âu

Lần thứ ba. Tàu bay trận của Anh
thao diễn trên trời Pháp

Tin Luân-đôn ngày 26-7-39, có 240 chiếc tàu bay trận thao diễn trên trời Pháp, là lần thứ 3, các phi-cơ ấy bay tốc lực 480 cây số mỗi giờ, cho biết đội phi-cơ ra trận của Anh mạnh nhất thế giới, Pháp là nước liên kết với Anh dịp trống với Đức-Ý này, nhân đã đỡ lo được một phần.

Tình-hình Dantzig

Ngọn lửa Dantzig vẫn chưa bùng lên như nhiều người đã lo, nhưng tình-hình ngày càng nghiêm-trọng. Tin Dantzig ngày 26-7 trong phố thấy thú súng bắn chiến-xa đã đem đi qua lại. Còn cương-giới luôn-luôn có

cuộc xung đột ở Renanberg, lính 2 bên đi tuần sung-
đốt nhau.

Tàu ngầm Đức thao diễn đáy bể Baltique

Cũng ngày trên, cũng phô sức mạnh nhưng ở gần
bề, Đức cho thao diễn đội tàu ngầm ở Baltique, có 25
chiếc, chia 5 đội, đoàn tàu ngầm này tập đánh-phá
những tàu ngầm bên địch khi đi qua. Nghe ra các
báo Đức tán dương cái sức mạnh ở dưới nước ấy
lắm. Coi đó ta biết cuộc giết nhau của người đời nay,
thật là lưng trời đày bề không chỗ nào được yên,
nếu chiến tranh sẽ xảy.

Tin Trung-Nhật chiến tranh

Phi-cơ Nhật ném bom đường Long-châu

Ngày 24-7-39 gần 10 giờ sáng, 6 chiếc thủy phi-cơ Nhật
đến thả tới 20 trái bom xuống đánh phá Long-châu,
3 người lính Tàu bị thương, 10 ngôi nhà bị đổ sập.
Trên đường Long-châu, 2 chiếc ô-tô vận-tải trứng
bom cháy mấy người phu ô-tô bị thương. Sáng ngày
22-7, lại có 3 chiếc phi-cơ Nhật đến ném bom ở Bình-
lương, 1 kho chứa vật liệu chiến-tranh bị hại. Trên
đường Long-châu phi-cơ lại ném bom phá hại mất 9
chiếc ô-tô vận-tải. Lần ném bom sau ấy tuy cách Nam-quan
ước 20 cây số nhưng về đất Tàu, ta không cần lấy
lầm quan tâm.

Mỹ cho là Anh mất thế diện ở Đông kinh

Các báo Mỹ thấy Anh-Nhật có cuộc hội ở Đông-kinh,
Người ta cho rằng Anh thừa nhận Nhật có quyền một
nước đang có chủ quyền, nghĩa là ví thế Nhật khâm
người Anh ở tổ-giới rất nghiêm, đó là Anh mất
thế diện một nước đàn anh nhất thế-giới xưa nay.

Biến-cương Mông-Mãn

Tin Tân-kinh, ngày 26-7, tại cương-giới Mông-mãn,
quân Nga-Nhật lại đánh nhau, Họ nói 41 chiếc tàu bay
Nga bị hạ.

LỊCH SỬ PHÁT TỎ

Chép tương từ lúc còn đọa trong địa-ngục cho đến lúc
sinh Phật, lễ độ cho chúng sinh. Sách giầy trên dưới
trăm trang, có hơn bốn mươi bức ảnh, xem một bộ
cũng đủ thấy rõ con đường tu thế nào mà thành
phật, tu thế nào là phát dương. **Đặt trước 0\$50.**

Mua sau 0\$70. Ở xa thêm 0\$15 liên cước.

Thư và mandal xin gửi cho :

M. Nguyễn-hữu-Khu 73 Richaud Hanoi



Phật-đạo
Mặt bích ảnh in trong

HỌP THO

Kính cùng ông Nguyễn-văn-Biến Thư-ký chi hội Phật-giáo Tiên-hưng Thái bình :

Hồi tháng giêng chúng tôi có gửi một biên lai nhờ ngài thu dúp tiền các Độc-giả trong quý hạt, nay được bao nhiêu xin ngài trừ phí (lần) còn xin gửi số tiền và phương danh của độc-giả về để đăng báo.

Kính cùng quý vị độc-giả xin các ngài nhớ cho ngài nào chưa giả tiền báo xin giả ngay cho. Các giả tiền xin giả bằng Mandat hay bằng 25 con tem 0306 cũng được song cần phải gói chổ cẩn thận bỏ vào phong bì gửi cho ông Cung-dinh-Bình quản lý Đuốc-Tuệ
(Nên gửi báo đảm cho khỏi mất)

TIN LẠNG BÁO

ZÂN

Cơ-quan chính trị xã hội

Mới tái bản, báo quán 58 Phố Hàng Đậu Hanoi mỗi số 0\$08.

Chúc bạn Đồng-nghiep trường thọ và xin giới thiệu cùng Độc-giả Đuốc-Tuệ.

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỠ

M Nguyễn duy Chính, xã Bạch-lộc Sơn tây-viên tịch ngày 5 Juin 1939.

M. Trần như V, phố Hà-tác, huyện Thạch-thất Sơn-tây, viên tịch ngày 15 Juin 1939.

M. Nguyễn văn, xã Bạch-lộc Sơn-tây, viên tịch ngày 19 Juin 1939.

Mme Hà, xã Bạch-lộc Sơn-tây, viên tịch ngày 20 Juin 1939.

Báo Đuốc-Tuệ
bản chưa

Vậy Bản

Imp. ĐUỐC

TO

millet này, vì công việc
—oản đến hôm 10 Aout.
để các độc-giả biết.

Quản-lý CUNG-ĐÌNH-BÌNH